

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 8 - 2021
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải – Ông Nguyễn Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 47/TBXX ngày 19 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1975; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 10, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Trần Quang V, sinh năm 1961; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị Vũ Thị H và anh Trần Quang V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 01/11/2004 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị H và anh V đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Trần Vũ Minh Th, sinh ngày 07/3/2007. Chị H đề nghị được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu

Th, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu Th 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Trần Quang V trình bày:

Về hôn nhân: Anh V thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Năm 2018 anh V có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nhưng do có sự khuyên giải của hai bên gia đình nên anh V đã chấm dứt quan hệ ngoại tình, bản thân đã cố gắng thay đổi để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Anh V xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh V thống nhất vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con như H yêu cầu.

Về chia tài sản: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”; Bị đơn là anh Trần Quang V có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Hồng Thanh, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Chị Vũ Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh Trần Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trần Quang V có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh V đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do năm 2018 anh V có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình khuyên bảo, vợ chồng đã đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vẫn không khắc phục được do không tin tưởng nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh V không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Trần Vũ Minh Th, sinh ngày 07/3/2007. Chị H và anh V thống nhất để chị H trực

tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th, anh V cấp dưỡng nuôi cháu Th 2.000.000đồng/ tháng kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Xét thấy: Đề nghị của chị H và anh V phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Th, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chia tài sản: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Quang V.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Vũ Minh Th, sinh ngày 07/3/2007. Anh Trần Quang V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Trần Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh V chậm thi hành, thì hàng tháng anh V còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0009303 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh Trần Quang V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con (Anh V chưa nộp)

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Trần Quang V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. Yên Thịnh, Tp. Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến